

Số: 27/2025/QĐST-HNGĐ

L, ngày 15 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 126/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 23, pH Đ, thành phố L, tỉnh L nay là pH T, tỉnh L.

- Bị đơn: Anh Lò Văn T, sinh năm 1988.

Hộ khẩu tH trú: Tổ 23, pH Đ, thành phố L, tỉnh L nay là pH T, tỉnh L.

Hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái nay là xã Hưng Khánh, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 2, Điều 7 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm Q của các Tòa án nhân dân.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lò Thị H và anh Lò Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn T đều thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn T có 01 con chung là cháu Lò Tuấn Q, sinh ngày 21/9/2016. Chị H và anh T thỏa thuận:

Chị Lò Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cháu **Lù Tuấn Q** cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Lù Văn T có Q và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh T thực hiện Q này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị H không yêu cầu anh Lù Văn T cấp dưỡng nuôi con chung, anh T nhất trí.

- Về chia tài sản (tài sản chung, nợ chung, cho vay chung): Chị Lò Thị H và anh Lù Văn T không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lò Thị H và anh Lù Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lò Thị H tự nguyện nộp thay anh T số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 75.000 đồng mà anh T phải nộp, anh T nhất trí. Tổng cộng chị Lò Thị H phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Lò Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Lò Thị H số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001362 ngày 09/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – L).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND pH T, tỉnh L;
- TAND tỉnh L;
- VKSND khu vực 1 - L;
- THADS tỉnh L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga